

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bà **Bùi Thị H**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số B đường T, phường D, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị H cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị H cùng xác định vợ chồng có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 28/12/1995 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 26/7/2000. Hiện các con chung đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông, bà không có yêu cầu gì.

[3]. Về tài sản chung: Ông T, bà H cùng xác định không có và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông T, bà H cùng xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị H.

- Các vấn đề khác:

+ Về con chung: 02 (Hai) con chung của ông T, bà H là Nguyễn Thị N, sinh ngày 28/12/1995 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 26/7/2000, đều đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên Tòa án không đặt ra để xem xét.

+ Về tài sản chung: Các bên đương sự xác định không có và không yêu cầu gì nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nợ chung nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T nhận chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000013 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV3 - Lâm Đồng;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Kiên